

# Liên minh Pháp – Tây Ban Nha trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam 1858

(Tiếp theo số 501)

Trần Nam Tiến

## 2. Quá trình hình thành liên minh Pháp - Tây Ban Nha trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam năm 1858

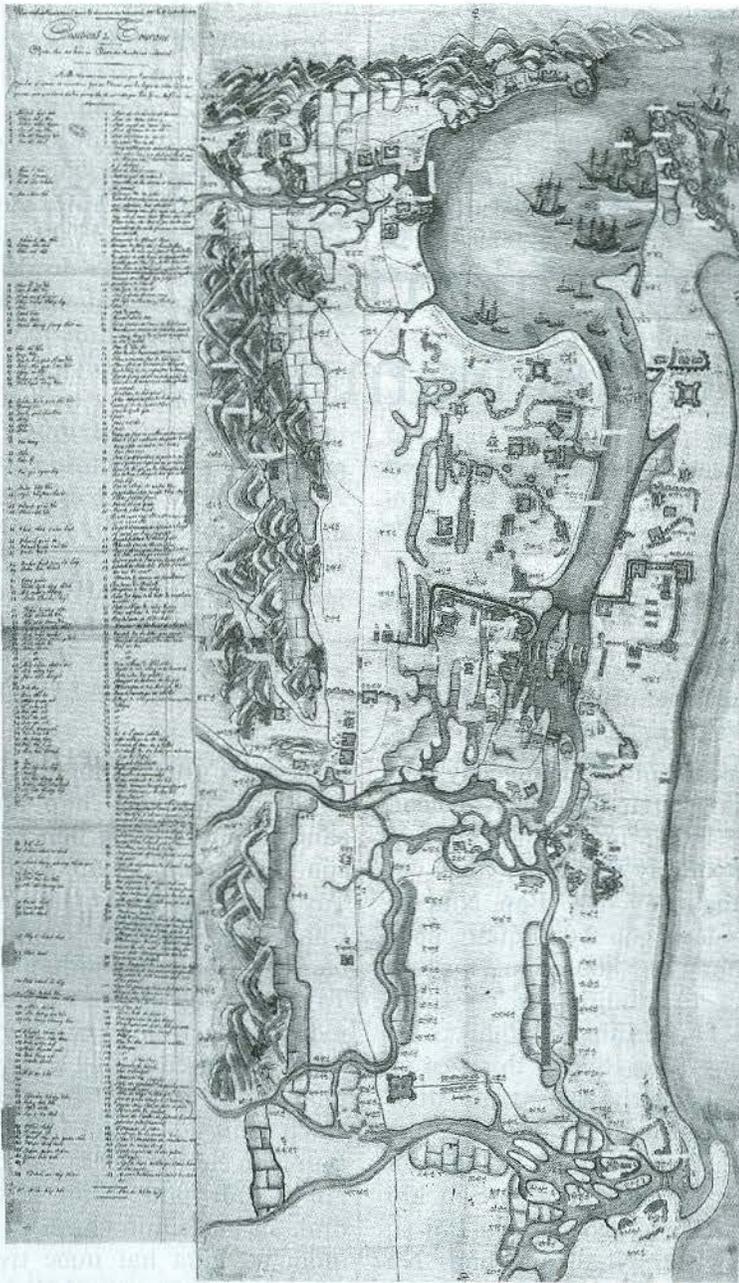
Sau khi đã hoàn thiện kế hoạch can thiệp quân sự với mục tiêu thôn tính Việt Nam, Chính phủ Pháp đã tích cực vận động ngoại giao để lôi kéo Tây Ban Nha cùng tham gia liên minh đánh Việt Nam. Ngày 1-12-1857, Bộ trưởng Ngoại giao Pháp đã chỉ thị cho Marques de Turgot - Đại sứ Pháp tại Tây Ban Nha liên hệ với Chính phủ Tây Ban Nha xem họ có sẵn sàng góp sức với Pháp can thiệp vào Việt Nam để phòng ngừa sự tái diễn “những thảm họa” đối với tôn giáo giống như cái chết của Giám mục Diaz<sup>(1)</sup>.

Trong một bữa tiệc chiêu đãi Công tước Rivas, Đại sứ Tây Ban Nha tại Paris, Napoléon III tuyên bố trả thù vụ nhà Nguyễn đã sát hại giám mục Diaz, đồng thời nhắc đến Hoàng hậu “có quyền lợi” ở đó và Diaz là người Tây Ban Nha. Hoàng đế Napoléon III chính thức đề nghị phía Tây Ban Nha tham gia liên minh với Pháp đánh Việt Nam. Công tước Rivas đã

báo cáo với Nữ hoàng Tây Ban Nha: “...[Hoàng đế Napoléon III] mong muốn một số hợp tác với Tây Ban Nha, và sẽ vui mừng thấy Tây Ban Nha có thể đóng góp 2.000 quân, hoặc ít nhất là 1.500 quân Tây Ban Nha từ Philippines để tham gia liên minh với Pháp... Tôi [Công tước Rivas], thiếu cơ sở và không thể thấy trước được những thuận lợi trong sự hợp tác này nên tôi đã trả lời một cách chung chung<sup>(2)</sup>. Sau khi nhận được báo cáo của Đại sứ Tây Ban Nha tại Pháp, Nữ hoàng Isabel II đã giao việc xem xét hợp tác với Chính phủ Pháp cho Bộ Ngoại giao xử lý. Bộ Ngoại giao Tây Ban Nha đề nghị Chính phủ Pháp cho biết các nội dung hợp tác cụ thể, đặc biệt là lực lượng quân sự tham chiến. Ngày 5-12-1857, Bộ trưởng Ngoại giao Pháp Walewski viết thư gửi Đại sứ Pháp ở Madrid thông báo rằng sĩ quan chỉ huy cuộc viễn chinh (tức Charles Rigault de Genouilly) cần từ 1 nghìn đến 2 nghìn quân mới đạt hiệu quả<sup>(3)</sup>.

Ngày 12-12-1857, Bộ trưởng Ngoại giao Tây Ban Nha Francisco Martinez de la

Rosa đã có thư trả lời cho Đại sứ Rivas, qua đó chấp nhận sáng kiến xây dựng liên minh của Chính phủ Pháp. Đại sứ Tây Ban Nha Rivas thay mặt Chính phủ Tây Ban Nha thông báo cho Chính phủ Pháp biết Tây Ban Nha có thể cung cấp một tiểu đoàn hoàn chỉnh gồm 1.200 người cùng với số trọng pháo tương ứng và 1 hay 2 tàu chiến. Sau đó, Chính phủ Tây Ban Nha chính thức có văn bản gửi Chính phủ Pháp khẳng định sự liên minh chính trị và quân sự giữa hai nước trong một cuộc chiến can thiệp vào Việt Nam. Tuy nhiên, trước khi tiến hành triển khai sự hợp tác này, Chính phủ Tây Ban Nha muốn biết thời gian, địa điểm hành động và sự tham gia thực sự của lực lượng quân sự Pháp<sup>(4)</sup>. Sau đó, Đại sứ Tây Ban Nha ở Paris đã báo cáo cho Bộ trưởng Ngoại giao Tây Ban Nha Francisco Martinez de la Rosa rằng Chính phủ Pháp không thể cung cấp chi tiết cụ thể về kế hoạch, lẫn các nội dung của cuộc hành quân. Trong khi đó, Bộ trưởng Ngoại giao Pháp Walewski thúc giục Đại sứ Rivas tác động để Chính phủ



Bản đồ Đà Nẵng ngày 15-9-1859

Tây Ban Nha mau chóng cử lực lượng chuẩn bị hội quân với Pháp<sup>(5)</sup>.

Thực tế, Chính phủ Tây Ban Nha không có ý định xâm chiếm thuộc địa ở Việt Nam, mà chủ yếu, theo như những chỉ thị mà Norzagaray nhận được là những thông tin cơ bản chi tiết các cuộc bức hại tôn giáo và mong muốn của Tây Ban Nha là để bảo vệ các nhà truyền giáo và danh dự của Tây Ban Nha. Bộ trưởng Ngoại giao Martinez de la Rosa khẳng định rằng “sự

trừng phạt và đòi hỏi sự tôn trọng Tây Ban Nha” là những nguyên nhân thúc đẩy sự tham gia của Tây Ban Nha trong liên minh với Pháp tấn công Việt Nam<sup>(6)</sup>.

Ngày 25-12-1857, Bộ trưởng Chiến tranh Tây Ban Nha ra lệnh cho viên Tư lệnh ở Philippines, chuẩn bị một tiểu đoàn bộ binh 1.000 người, 2 đại đội kỵ binh 300 lính và một trung đội pháo binh 100 quân sẵn sàng tham chiến trong đoàn quân viễn chinh xâm lược

của Rigault de Genouilly. Mệnh lệnh được thực hiện và số quân lực này được tập hợp dưới sự chỉ huy của đại tá Bernard Ruiz de Lanzarot, chuẩn bị hành quân trên hai chiến hạm chạy hơi nước El Cano và Dordogne sau này có thêm chiếc thứ ba là tàu Durance. Lực lượng Tây Ban Nha tham gia ban đầu gồm có 500 quân với sự chỉ huy của đại tá Don Mariano de Oscáriz, chỉ huy phó là trung tá Don Luis Escaño. Vào ngày 30-8-1858, hạm đội khởi hành từ Manila và hội quân với quân Pháp ở cảng Đà Nẵng<sup>(7)</sup>. Trong liên minh này, Chính phủ Pháp và Chính phủ Tây Ban Nha đồng ý để Phó Đô đốc Charles Rigault de Genouilly trở thành chỉ huy tối cao của liên minh Pháp - Tây Ban Nha trong cuộc viễn chinh đến Việt Nam. Ngày 1-9-1858, quân Tây Ban Nha chính thức tham chiến ở mặt trận Đà Nẵng.

Ngày 13-9-1858, phần còn lại của lực lượng viễn chinh Tây Ban Nha: 1.000 binh sĩ thuộc Trung đoàn Bộ binh của Fernando VII N<sup>o</sup>3, dưới quyền chỉ huy của đại tá Don Bernardo Ruiz de Lanzarote, và chỉ huy phó là trung tá Don Carlos Palanca Gutiérrez. Vào ngày 18-9-1858, 5 tàu chiến của Tây Ban Nha chở pháo binh, đạn dược và đồ trang bị đã tham gia vào lực lượng chiến đấu của liên quân Pháp - Tây Ban Nha. Ngoài ra, trong đoàn quân Tây Ban Nha qua Việt Nam còn có một bộ phận hành chánh và một bộ phận quân y cũng đã được phái đi trong cuộc viễn chinh. Những binh lính Tây Ban Nha chủ yếu là người Tagalog từ Philippines, vốn là những chiến binh khỏe mạnh, chịu đựng được sự khắc nghiệt của khí hậu và môi trường tốt hơn nhiều so với người châu Âu. Với sứ mệnh cao cả là chống lại chính sách cấm đạo hà khắc của các chính quyền nhà Nguyễn, đồng thời lấy lại

uy tín cho Tây Ban Nha trên thế giới, các lực lượng chiến đấu của Tây Ban Nha đã nhập cuộc khá mạnh mẽ<sup>(8)</sup>.

### 3. Quan hệ liên minh Tây Ban Nha và Pháp trong quá trình tiến hành chiến tranh xâm lược Việt Nam

Trong khi liên quân Pháp – Tây Ban Nha bắt đầu tiến công Đà Nẵng, nội các mới do tướng Leopoldo O'Donnell đứng đầu được thành lập ở Tây Ban Nha. Ngay sau đó, Thủ tướng O'Donnell đã quyết định xem xét lại chính sách của Tây Ban Nha đối với Pháp và Việt Nam. Thủ tướng O'Donnell sợ Pháp sẽ tận dụng lời hứa mở của Tây Ban Nha để yêu cầu cung cấp thêm quân đội, có thể sẽ bị mang tiếng là “chiến tranh xâm lược”, có thể sẽ vi phạm hiến pháp. Do đó, chính quyền của tướng O'Donnell muốn Chính phủ Pháp cho biết chính xác mục tiêu quân sự của liên quân ở Việt Nam, và cuộc viễn chinh sẽ kéo dài bao lâu, đồng thời cung cấp cho Madrid bản sao các công văn từ Hải quân Pháp trong khu vực, và những đề nghị của Hoàng đế Napoléon III đối với triều đình Huế để Tây Ban Nha cũng có thể quyết định đưa ra những yêu cầu “bình đẳng” với tư cách là một bên tham gia cuộc chiến này<sup>(9)</sup>.

Vào ngày 24-11-1858, Đại sứ mới của Tây Ban Nha Alejandro Mon đã đề nghị Chính phủ Pháp trả lời những thắc mắc của Chính phủ Tây Ban Nha, nhưng Ngoại trưởng Pháp Walewski đã né tránh thực hiện bất kỳ cam kết nào của Pháp, giả vờ thiếu những thông tin từ Việt Nam<sup>(10)</sup>. Tuy nhiên, để làm dịu sự căng thẳng của người Tây Ban Nha, Walewski nói với Alejandro Mon rằng nếu Pháp sau đó có bất cứ lãnh thổ nào ở Việt Nam [Cochinchina], Tây Ban Nha sẽ chia sẻ một cách bình đẳng. “Walewski cũng nói với Alejandro Mon

rằng cần phải ký hiệp ước kinh tế với Huế, và Tây Ban Nha ‘sẽ có những lợi thế tương tự như người Pháp’<sup>(11)</sup>. Trên thực tế, những lời hứa từ Ngoại trưởng Walewski chỉ là sự “ngụy trang” ngoại giao để né tránh phải trả lời các yêu cầu cụ thể của phía Tây Ban Nha.

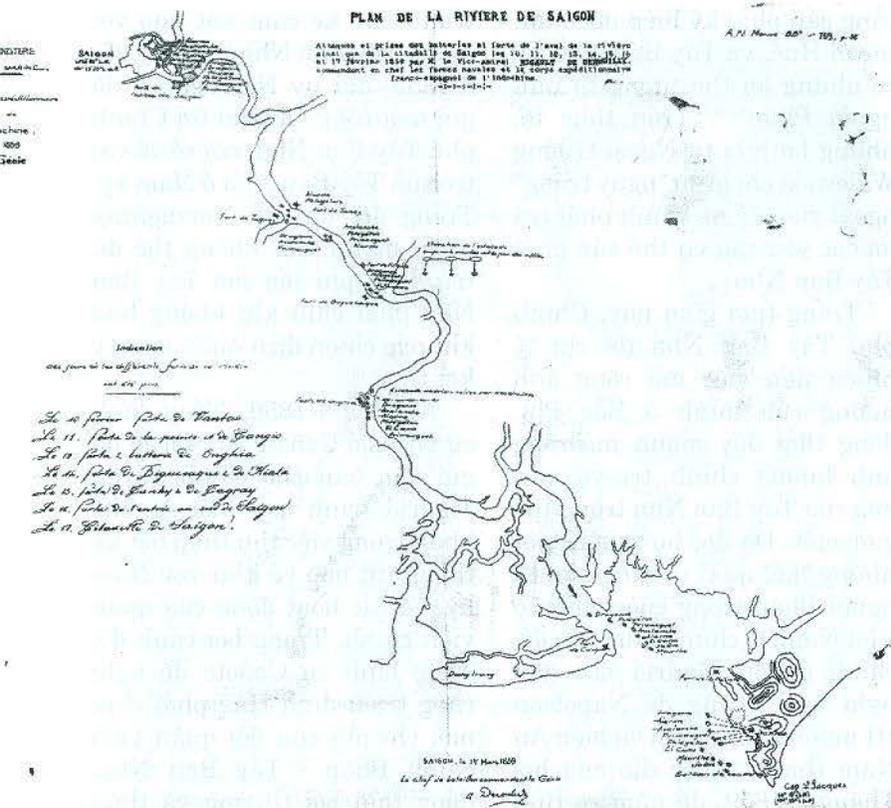
Trong thời gian này, Chính phủ Tây Ban Nha đã chú ý nhiều đến việc mở rộng ảnh hưởng của mình ở Bắc Phi, đồng thời đẩy mạnh mở rộng ảnh hưởng chính trị và văn hóa của Tây Ban Nha trong thế giới mới. Do đó, họ muốn biết những “kết quả” rõ ràng hơn từ người Pháp trong cuộc chiến ở Việt Nam. Ở chừng mực nào đó, chính quyền Madrid bắt đầu nghi ngờ Hoàng đế Napoléon III muốn xâm chiếm và biến An Nam thành thuộc địa của họ. Tháng 1-1859, để nắm rõ tình hình, đặc biệt là những ý đồ của Napoléon III đối với Việt Nam, chính quyền Tây Ban Nha đã yêu cầu Norzagaray báo cáo về cuộc chiến ở An Nam, bên cạnh đó, đưa ra những đánh giá về lợi thế thiết lập chủ quyền của Tây Ban Nha tại các cảng Nam kỳ. Ngoài ra, chính quyền Tây Ban Nha một lần nữa chỉ thị cho Mon hỏi phía Pháp về mục tiêu của họ ở An Nam. Tuy nhiên, Mon đã không thể thực hiện nhiệm vụ này<sup>(12)</sup>.

Đến tháng 2-1859, Chính phủ Tây Ban Nha phải đối mặt với những vấn đề khó khăn hơn ở chiến trường Việt Nam khi Đại sứ Barrot yêu cầu Ngoại trưởng Tây Ban Nha Calderon Collantes trợ giúp quân từ Philippines. Barrot cho rằng đoàn quân viễn chinh có thể không hoàn thành nhiệm vụ được giao mà không cần hỗ trợ thêm<sup>(13)</sup>. Ngoại trưởng Calderon Collantes chỉ thị cho Đại sứ Mon làm rõ các cam kết về các mục tiêu của Pháp ở Việt Nam. Ngày 18-3-1859, Mon báo cáo lại cho Calderon Collantes rằng người Pháp vẫn tiếp tục né

tránh bất kỳ cam kết nào với người Tây Ban Nha<sup>(14)</sup>. Ngày 25-3-1859, đại úy Norzagaray đã gửi một công văn dài tới Chính phủ Tây Ban Nha, nói rõ về vai trò của Tây Ban Nha ở Nam kỳ. Trong đó, đại úy Norzagaray nhấn mạnh việc không thể dự trù được phí tổn mà Tây Ban Nha phải chịu khi không biết khi nào chiến dịch quân sự này kết thúc<sup>(15)</sup>.

Ngày 7-4-1859, Tổng lãnh sự Nicasio Cañete từ Macao đã gửi văn bản cho chính quyền Madrid trình bày một số khó khăn trong việc thu thập bất kỳ thông tin nào về khu vực Nam kỳ, về các hoạt động của quân viễn chinh. Trong bối cảnh đó, Tổng lãnh sự Cañete đề nghị rằng triều đình Huế phải chịu mọi chi phí của đội quân viễn chinh Pháp - Tây Ban Nha, đồng thời bồi thường và thừa nhận tất cả các khoản nợ cũ do công dân Tây Ban Nha<sup>(16)</sup>. Phần cuối của báo cáo Cañete thảo luận về một thuộc địa nếu chính quyền Madrid có được ở Việt Nam. Trong đó, Cañete đề xuất Sài Gòn là địa bàn khá tốt. Tuy nhiên, Cañete tin rằng vị trí tốt nhất cho một thuộc địa nằm ở Phú Yên vì cảng tuyệt vời của nó. Cañete cho rằng Bắc kỳ không có “cảng ở đó sẽ được quan tâm đến Tây Ban Nha”, vì các cảng ở đây tập trung quanh ở vùng nước cạn khiến cho tàu biển không thể sử dụng được. Ông tiếp tục nhận xét rằng hầu hết các con sông ở Nam kỳ đều quá nông cạn đối với việc tiếp cận bằng đường biển của Tây Ban Nha<sup>(17)</sup>.

Tháng 7-1859, Chính phủ Tây Ban Nha đã bổ nhiệm đại tá Bernardo Ruiz de Lanzarote làm chỉ huy các lực lượng quân sự của Tây Ban Nha ở Việt Nam, và cũng là đặc phái viên đàm phán hòa bình với triều đình Huế<sup>(18)</sup>. Những chỉ dẫn của Calderon Collantes phản ánh quan điểm của Norzagaray và Cañete: Nội các Madrid không



Bản đồ sông Sài Gòn, của Bộ Hải quân đạo quân viễn chinh Đông Dương năm 1859. Những cuộc tấn công và chiếm các ỏ pháo của các pháo đài ở hạ lưu sông Sài Gòn cũng như thành Sài Gòn trong các ngày 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17 tháng 2 năm 1859 dưới sự chỉ huy của Phó đô đốc Rigault De Genouilly, tổng chỉ huy hải quân và đạo quân viễn chinh Đông Dương.

quan tâm đến việc giành lãnh thổ hoặc ở Nam kỳ hoặc ở Bắc kỳ vì nó hài lòng với những cổ phần rộng lớn của nó trong quần đảo Philippines, rằng những người truyền giáo Tây Ban Nha nên được phép làm việc tại Việt Nam một cách an toàn và rằng bất kỳ hiệp ước thương mại nào đã ký phải có cùng lợi ích cho Tây Ban Nha tích lũy cho Pháp<sup>(19)</sup>.

Chính phủ Madrid tiếp tục lo lắng rằng họ có thể không nhận được sự đối xử bình đẳng từ triều đình Huế lẫn người Pháp. Thực tế, Tây Ban Nha không còn tin tưởng vào nước Pháp. Tháng 2-1860, Tây Ban Nha bổ nhiệm một phái viên mới, đại tá Carlos Palanca Gutierrez làm tổng chỉ huy lực lượng quân sự Tây Ban Nha tại Việt Nam<sup>(20)</sup>. Lúc này, người Pháp gây sức ép buộc chính quyền Tây Ban Nha ở

Philippines gửi thêm quân sang Việt Nam. Nội các Tây Ban Nha đã chấp thuận yêu cầu này để có thể tham gia trọn vẹn cuộc viễn chinh này cho đến khi chấm dứt, mặc dù bản thân Chính phủ Pháp và Madrid không đồng ý về các mục tiêu tìm kiếm ở đó. Ngoại trưởng Tây Ban Nha, một lần nữa yêu cầu Mon yêu cầu người Pháp cho một tuyên bố về mục đích rõ ràng về cuộc viễn chinh ở Việt Nam<sup>(21)</sup>. Tuy nhiên, trong suốt năm 1859-1860, Chính phủ Pháp luôn né tránh đáp ứng các yêu cầu của Tây Ban Nha<sup>(22)</sup>.

Trong suốt tháng 3-1860, các quan chức Tây Ban Nha gặp khó khăn trong việc xác định mục tiêu của cuộc viễn chinh đang tiến hành ở Việt Nam. Một mặt, người Pháp đề cập đến việc gửi quân tới Trung Quốc và gửi trả quân Tây Ban

Nha trở về Philippines. Mặt khác, các nhà chức trách Pháp phân nản về những trở ngại quân sự và về sự thiếu tiến bộ trong các cuộc đàm phán hòa bình đối với triều đình Huế. Sự thiếu thiện chí trong quá trình hợp tác, đặc biệt là việc xác định các mục tiêu chính xác cho các giai đoạn quân sự và ngoại giao của liên minh Pháp - Tây Ban Nha đã khiến chính quyền Madrid cảm giác thất vọng và bất an. Trên thực tế, Pháp và Tây Ban Nha không có tiến bộ nào trong việc đàm phán hòa bình với Huế trong thời gian còn lại của năm 1860. Trong thời gian này, Pháp và Tây Ban Nha tiếp tục nghi ngờ động cơ của nhau trong cuộc chiến tại Việt Nam. Đầu năm 1861, liên quân Pháp - Tây Ban Nha đẩy mạnh các chiến dịch quân sự ở Nam kỳ và giành được một số kết quả quan trọng. Nhiều động thái đàm phán đã diễn ra giữa liên quân với các quan chức triều đình Huế nhưng đều không có kết quả.

Sau khi chiếm xong ba tỉnh miền Đông Nam kỳ và tỉnh Vĩnh Long (3-1862), liên quân Pháp - Tây Ban Nha bị rơi vào thế bị động phải đối phó với phong trào kháng chiến của nhân dân Nam kỳ. Tuy nhiên, nhà Nguyễn lại chủ trương đàm phán với liên quân Pháp - Tây Ban Nha nhằm ký hiệp ước hòa bình<sup>(23)</sup>. Sau 10 ngày đàm phán, ngày 5-6-1862 (ngày 9 tháng 5 Âm lịch), phái bộ triều đình Huế đã ký với đại diện liên quân Pháp - Tây Ban Nha một hiệp ước gọi là "Hiệp ước Hòa bình - Hữu nghị" mà ta thường gọi là Hiệp ước Nhâm Tuất<sup>(24)</sup>. Trong quá trình đàm phán với triều đình Huế, Bonard đều quyết định tất cả mọi việc mà không tham khảo ý

kiến của đại tá Gutierrez - đại diện quân Tây Ban Nha. Do giành thế chủ động trong quá trình đàm phán, các điều khoản có lợi đều rơi vào tay người Pháp như đã nêu ở trên. Trong khi đó, phía Tây Ban Nha chỉ được một số quyền lợi chung chung giống như người Pháp: giáo sĩ Tây Ban Nha được tự do truyền đạo ở An Nam (điều 1), người Tây Ban Nha được quyền tự do buôn bán ở cảng Đà Nẵng, Ba Lạt, Quảng An (điều 5), có thể gửi người tiếp kiến vua An Nam nếu cần thiết (điều 6).

Thông qua Hiệp ước, việc đền bù cho chi phí chiến tranh của Tây Ban Nha sẽ trả cùng với Pháp. Vào ngày 4-11-1862, các cuộc đàm phán cuối cùng xung quanh hiệp ước giữa Chính phủ Pháp và Chính phủ Tây Ban Nha diễn ra tại thủ đô Paris. Jose Gutierrez de la Concha được Chính phủ Tây Ban Nha cử sang Pháp để đàm phán. Ngoại trưởng Pháp Drouyn de Lhuys đã chấp nhận chia cho Tây Ban Nha một nửa số tiền bồi thường của triều đình Huế vào tháng 1-1863. Tây Ban Nha chấp nhận đề nghị của phía Pháp. Cuối cùng, ngày 4-8-1863, hai chính phủ đã ký hiệp ước<sup>(25)</sup>. Theo các điều khoản của hiệp ước này, Tây Ban Nha nhận được một nửa số tiền bồi thường từ triều đình Huế, thông qua Chính phủ Pháp. Như vậy, cuộc viễn chinh của Tây Ban Nha ở Việt Nam chính thức kết thúc. ■

## CHÚ THÍCH:

1. Napoleon's strategy is explained in Walewski to Turgot, 1 December 1957, France, Ministère des Affaires Étrangères, *Mémoires et Documents*, Asie, XXVII, pp.349-351.

2. Xem *Diario de las sesiones de Cortes: Senado*, Madrid, 1963, appendix 20, pp. 3-4.

3. Walewski to Turgot, Paris, December 5, 1857, trong *Diario*

*de las sesiones de Cortes: Senado*, sđd, appendix 20, pp. 3-4.

4. Martinez de la Rosa to Rivas, Madrid, December 12, 1857, *Diario de las sesiones de Cortes: Senado*, appendix 20, Sđd, p. 4; Xem thêm Turgot to Walewski, Madrid, December 12, 1857, Espagne, DCCCL, p. 350.

5. Xem thêm James W. Cortada, "Spain and Cochinchina, 1858-1863", *Rivista di Studi Politici Internazionali*, Vol. 42, No. 3 (167), 1975, pp. 392-398.

6. James W. Cortada, "Spain and the French Invasion of Cochinchina", *The Australian Journal of Politics and History*, Vol. 20, Issue 3, 1974, p. 366.

7. José Montero y Vidal, *Historia general de Filipinas desde el descubrimiento de dichas islas hasta nuestras días*, Vol. 3, Madrid, p. 348.

8. Các thông tin cũ thể xin xem thêm Andres Mas Chao, "La Expedición Española a Cochinchina (1858 - 1862)", trong *Maintien de la paix de 1815 à aujourd'hui: Actes du XXIe colloque de la Commission internationale d'histoire militaire - Peacekeeping*, 1815 to today, International Commission of Military History, Colloquium Québec, Québec, 21st, 1995, pp.110-111.

9. Stefan Berger - Alexei Miller (eds.), *Nationalizing Empires*, Central European University Press, Budapest, 2014, p.233; Xem thêm Vicente Blasco Ibáñez, *Historia de la Revolución Española*, Vol III, Barcelona, 1892, pp.227-228.

10. *Ramiro Reyna Hinojosa, Porfirio Díaz, el hombre, el militar, el presidente*, Vol. 1, Universidad Autónoma de Nuevo León, México, 2009, pp.110-111.

11. James W. Cortada, *Spain and the French Invasion of Cochinchina*, tldd, p.337.

12. *Diario de las sesiones de Cortes: Senado*, sđd, p.11.

13. James W. Cortada, *Spain and Cochinchina, 1858-1863*, Tldd, p. 394.

14. *Diario de las sesiones de Cortes: Senado*, Sđd, p. 15.

15. Norzagaray to Minister of State, 25 March 1859, in Ricketts to Derby, 1 August 1875, Political No. 6, F.O.71/6.

16. *Diario de las sesiones de Cortes: Senado*, Vol. 1, Sđd, pp. 12-13.

17. *Diario de las sesiones de Cortes: Senado*, Vol. 1, Sđd, p. 14.

18. E. Vo Duc Hanh, *La Place du Catholicisme dans les Relations Entre la France et le Viet-nam, 1851-1870*, Tome I, E. J. Brill, Leiden, 1969, p. 191.

19. *Diario de las sesiones de Cortes: Senado*, Vol. 1, Sđd, pp. 16-17.

20. Francisco Gainza - Fidel Villarroel, *Cruzada española en Vietnam. Campaña de Cochinchina*, Consejo Superior de Investigaciones Científicas, Madrid, 1972, p. 53.

21. *Diario de las sesiones de Cortes: Senado*, Vol. 1, Sđd, p. 18.

22. Xem trong các báo cáo: Thouvenel to Barrot, 25 February 1860, Espagne, DCCCLV, pp.117-118; Thouvenel to Hamelin, 25 February 1860, Asie, XXVII, p.438; Barrot to Walevski, 3 September 1859, Espagne, DCCCLIV, p.16.

23. Cuộc hội đàm được tổ chức tại Sài Gòn từ ngày 28-5 đến ngày 3-6-1862. Phái đoàn triều đình Huế do Phan Thanh Gián làm Chánh sứ và Lâm Duy Hiệp (Thiếp) làm Phó sứ. Phía Pháp do Thiếu tướng Hải quân Bonard, Tổng chỉ huy lực lượng quân viễn chinh dẫn đầu và đại diện Tây Ban Nha là đại tá Gutierrez, chỉ huy trưởng quân Tây Ban Nha tại Nam kỳ.

24. Hiệp ước này gồm 12 khoản, trong đó điều 3 ghi "nuông trọn chủ quyền cho Pháp ba tỉnh Gia Định, Định Tường, Biên Hòa và đảo Côn Lôn"; điều 8 ghi "Hoàng đế nước Đại Nam phải bồi thường cho Pháp số tiền chiến phí 4 triệu đôla, trả trong 10 năm để bồi thường những phí tổn chiến tranh mà Pháp và Tây Ban Nha đã chịu".

25. Thouvenel to Bondy, 2 September 1862, Asie, XXVIII, pp. 119-21; Drouyn de Lhuys to Barrot, 20 January 1863, Espagne, DCCCLXIII, p.62.